TRƯỜNG THCS HƯNG THỊNH **MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHTN 6 TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN NĂM HỌC: 2022- 2023**

**Tiết 35,36. KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I) Ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì I, khi kết thúc nội dung chủ đề 3.*

**- Thời gian làm bài:**90 phút.

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, gồm 16 câu hỏi (ở mức độ nhận biết: 16 câu*)*

- Phần tự luận: 6,0 điểm: 4 câu(*Thông hiểu 3 điểm: 2 câu; Vận dụng: 2 điểm: 1 câu; Vận dụng cao: 1 điểm: 1 câu)*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu TN/Tổng số ý TL** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| 1. Mở đầu (17 tiết)  và các phép đo |  | **8** | 1 |  | 1 |  |  |  | 2 | 8 | **5** |
| 2. Chất quanh ta (8 tiết) |  | **2** | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 2 | **2,5** |
| 3. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng. (9 tiết) |  | **6** |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 6 | **2,5** |
| **Số câu TN/Tổng số ý TL** |  | **16** | **2** |  | **1** |  | **1** |  | 4 | 16 | 10,00 |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** | |  |

**II) Bản đặc tả**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) |
| **1. Mở đầu (17 tiết)** | | |  |  |  |  |
| - Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên  - Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong  phòng thực hành.  - Các phép đo | **Nhận biết** | – Biết được khái niệm Khoa học tự nhiên.  – Biết được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.  – Biết được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên, các dụng cụ: đo chiều dài, đo thể tích, kính lúp, kính hiểm vi,...).  - Biết được cách đo chiều dài, khối lượng, thời gian.  - Biết được đơn vị đo chiều dài, khối lượng, thời gian.  - Biết được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian.  – Biết được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. |  | 8 |  | **C1,2,3**  **,4,5,6**  **,7,8.** |
|  | **Thông hiểu.** | - Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.  - Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.  - Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.  - Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.  - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo | 1 |  | C17 |  |
|  | **Vận dụng** | - Thực hiện được các hoạt động bảo đảm an toàn trong PTH.  - Sử dụng được kính lúp, kính hiển vi.  - Thực hiện được các phép đo chiều dài, thời gian, khối lượng, nhiệt độ và phân tích được các sai số giữa các lần đo. | 1 |  | C19 |  |
| **2. Chất quanh ta (7 tiết)** | | | | | | |
|  | **Nhận biết** | - Nêu được sự đa dạng của chất.  - Nêu được một số tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất.  - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.  - Nêu được một số tính chất của oxygen và tầm quan trọng của oxygen với sự sống, sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu.  - Nêu được được thành phần, vai trò của không khí đối với tự nhiên và sự ô nhiễm không khí. |  | 2 |  | C9,10 |
|  | **Thông hiểu** | – Hiểu được thí nghiệm về sự chuyển thể (trạng thái) của chất.  – Hiểu được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.  – Hiểu được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí.  – Hiểu được vai trò của không khí đối với tự nhiên.  – Hiểu được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. | **1** |  | **C18** |  |
| ***3. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng (8 tiết)*** | | | | | | |
|  | **Nhận biết** | - Biết được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.  - Biết được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: quặng, đá vôi,  - Biết được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: than, gas, xăng dầu, ...; sơ lược về an ninh năng lượng. |  | **6** |  | **C11, 12, 13, 14, 15, 16** |
|  | **Vận dụng cao** | – Vận dụng các kiến thức đã học để đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng cũng như thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm. | **1** |  | 20 |  |
| **Tổng số câu** |  |  | **4** | **16** |  |  |

**TỔ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Lan Hương**